

Bản án số: 87/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 7 - 2021
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hòa

Ông Mai Xuân Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 85/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/6/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đậu Văn Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Khối 5 (nay là khối Đoàn Kết), phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An - vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1985; nơi cư trú trước đây: Khối 5 (nay là khối Đoàn Kết), phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An. Hiện đang ở Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn anh Đậu Văn Q trình bày: Anh và chị Hoàng Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2005 tại Ủy ban nhân dân phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An. Năm 2009, chị M làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Malaysia, từ đó mỗi người sống một nơi, thỉnh thoảng liên lạc với nhau. Cuối năm 2013, chị M về nước; vợ chồng mâu thuẫn nên chị M bỏ về nhà ngoại ở. Thời gian này, anh Q lại đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên gửi con cho bà nội chăm sóc. Khi anh về nước thì chị M lại đi xuất khẩu lao động tại Malaysia lần thứ hai. Cuối năm 2018, chị M về nước thì anh không ở nhà. Vợ chồng thỉnh thoảng liên lạc với nhau nhưng xảy ra mâu thuẫn. Tháng 2/2020, chị M lại tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tháng 5/2020, vợ chồng anh gặp nhau ở Đài Loan có bàn về việc ly hôn nhưng không được. Từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với

nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Đậu Văn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hoàng Thị M.

Về con chung: Anh Đậu Văn Q và chị Hoàng Thị M có một con chung là Đậu Tuấn A, sinh ngày 05/9/2006. Hiện nay, cháu đang sống với anh Q. Khi ly hôn, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đậu Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Hoàng Thị M: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là chị Hoàng Thị M vắng mặt. Anh Đậu Văn Q không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay chị M cư trú, anh chỉ biết chị M đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án cho chị M thông qua bà Phùng Thị Hải (là mẹ đẻ của chị M), tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu ông Hoàng Văn Tân và bà Phùng Thị Hải (là bố mẹ đẻ của chị M) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn. Tuy nhiên, bà Phùng Thị Hải cho biết thời gian ở nước ngoài, chị M thường xuyên liên lạc về với bà qua điện thoại, không cho bà biết địa chỉ cụ thể của chị mà chỉ biết hiện nay chị đang sinh sống tại Đài Loan. Bà đã thông báo cho chị M biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa anh Q và chị M. Đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của chị M liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Cháu Đậu Tuấn A cho biết cháu đang sống cùng bố Đậu Văn Q từ năm 2009 (khi mẹ đi nước ngoài) đến nay tại khối Đoàn Kết, phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An. Hiện nay cháu đang học lớp 9B trường THCS NT, thị xã CL. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chị Hoàng Thị M đã được bố đẻ của mình cung cấp các văn bản tố tụng, các thông tin về việc anh Đậu Văn Q xin ly hôn, nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy anh Đậu Văn Q và chị Hoàng Thị M có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An vào năm 2005, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Anh Q và chị M có mâu thuẫn với nhau từ năm 2013 và cắt đứt mọi quan hệ, không còn liên lạc với nhau từ năm 2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng

xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Đậu Văn Q được ly hôn chị Hoàng Thị M. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Đậu Tuấn A cho anh Đậu Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Hoàng Thị M không phải đóng góp phí tổn nuôi con do anh Q không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Q không yêu cầu nên không xem xét; anh Đậu Văn Q và chị Hoàng Thị M có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn anh Đậu Văn Q và bị đơn chị Hoàng Thị M; trong đó anh Q và chị M đều có hộ khẩu thường trú tại khối 5 (nay là khối Đoàn Kết, phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An; bị đơn chị Hoàng Thị M đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế sân bay Nội Bài lần cuối là ngày 17/3/2020 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Hoàng Thị M vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại bà Phùng Thị Hải (là mẹ đẻ của chị M), địa chỉ: khối 4, phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An yêu cầu bà cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho chị M biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết việc ly hôn giữa anh Q và chị M. Tuy nhiên, bà Hải không cung cấp được địa chỉ hiện nay của chị M do chị M không cho bà biết; đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của chị M liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của chị M trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đậu Văn Q, Hội đồng xét xử thấy rằng:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đậu Văn Q và chị Hoàng Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2005 tại Ủy ban nhân dân phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Q, chị M chung sống với nhau hạnh phúc. Năm 2009, chị M đi xuất khẩu lao động tại Malaysia. Năm 2013, chị M về nước thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn và chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Khoảng thời gian sau đó thì anh đi biển xa bờ hai năm, khi về nước chị M lại đi xuất khẩu lao động tại Malaysia lần thứ hai.

Cuối năm 2018, chị M về nước thì anh lại không ở nhà, vợ chồng có liên lạc với nhau nhưng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Tháng 3/2020, chị M tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và tháng 5/2020, vợ chồng có gặp nhau ở Đài Loan nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau và ở xa nhau quá lâu. Kể từ đó, vợ chồng không liên lạc với nhau. Đến nay, anh Q không còn tình cảm vợ chồng với chị M, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q cho anh Đậu Văn Q được ly hôn chị Hoàng Thị M theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Anh Đậu Văn Q và chị Hoàng Thị M có một con chung là Đậu Tuấn A, sinh ngày 05/9/2006. Hiện nay, cháu Tuấn A đang sống cùng anh Q tại khối 5 (nay là khối Đoàn Kết), phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An. Khi ly hôn, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q, không yêu cầu chị M đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của người làm bố. Cháu Đậu Tuấn A sống với anh từ năm 2009 – khi chị M đi xuất khẩu lao động cho đến nay. Cháu Tuấn A cũng có nguyện vọng được ở với bố. Chị M đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con cần giao con chung Đậu Tuấn A cho anh Đậu Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đậu Văn Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đậu Văn Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Q, chị M có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Đậu Văn Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đậu Văn Q được ly hôn chị Hoàng Thị M.
2. Về con chung: Giao con chung là Đậu Tuấn A, sinh ngày 05/9/2006 cho anh Đậu Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đậu Văn Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Hoàng Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu ai vi phạm thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đậu Văn Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Đậu Văn Q và chị Hoàng Thị M có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

5. Về án phí: Anh Đậu Văn Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003966 ngày 24/3/2021.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường NT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Anh Sơn